

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: (5 điểm)

HS trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi chỉ chọn 1 phương án đúng

Câu 1: Lịch sử được hiểu là

- A. tất cả những gì đã xảy ra trong quá khứ.
- B. tưởng tượng của con người về quá khứ.
- C. những bản ghi chép, tranh ảnh còn lưu giữ lại.
- D. truyện cổ tích được kể truyền miệng.

Câu 2: Ai là tác giả của 2 câu thơ sau: “*Dân ta phải biết sử ta/Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam*”?

- A. Trường Chinh.
- B. Hồ Chí Minh.
- C. Võ Nguyên Giáp.
- D. Phạm Văn Đồng.

Câu 3: Tư liệu hiện vật là

- A. những bản ghi, tài liệu chép tay hay sách được in, khắc chữ.
- B. di tích, đồ vật... của người xưa còn được lưu giữ lại trong lòng đất hay trên mặt đất.
- C. những lời mô tả về các hiện vật của người xưa còn được lưu truyền lại.
- D. đồ dùng mà thầy cô giáo em sử dụng để dạy học.

Câu 4: Truyền thuyết “*Thánh Gióng*” cho biết điều gì về lịch sử của dân tộc ta?

- A. Truyền thống chống giặc ngoại xâm.
- B. Truyền thống làm thủy lợi, chống thiên tai.
- C. Truyền thống nhân đạo, trọng chính nghĩa.
- D. Nguồn gốc dân tộc Việt Nam.

Câu 5: Âm lịch là loại lịch dựa theo chu kì chuyển động của

- A. Mặt Trăng quanh Mặt Trời.
- B. Trái Đất quanh Mặt Trời.
- C. Mặt Trời quanh Trái Đất.
- D. Mặt Trăng quanh Trái Đất.

Câu 6: Năm 208 TCN, Thục Phán lên ngôi vua lập ra nhà nước Âu Lạc, cách năm hiện tại bao nhiêu năm?

- A. 2233 năm.
- B. 2234 năm.
- C. 2235 năm.
- D. 2236 năm.

Câu 7: Những dấu tích của Người tối cổ ở Việt Nam được tìm thấy ở khu vực

- A. Hà Tĩnh.
- B. Tuyên Quang.
- C. Bắc Ninh.
- D. Lạng Sơn.

Câu 8: Loài người là kết quả của quá trình tiến hóa từ

- A. Người tối cổ.
- B. Vượn người.
- C. Vượn.
- D. Người tinh khôn.

Câu 9: Tổ chức xã hội đầu tiên của loài người là

- A. bầy người.
- B. bản làng.
- C. thị tộc.
- D. bộ lạc.

Câu 10: Kim loại đầu tiên mà người Tây Á và Ai Cập phát hiện ra là

- A. sắt. B. đồng đỏ. C. nhôm. D. đồng thau.

Câu 11: Các khái niệm địa lí cơ bản nào dưới đây **không** học ở lớp 6?

- A. Các khái niệm về địa lí chung về Trái Đất.
B. Các khái niệm về kinh tế Việt Nam.
C. Các khái niệm về thành phần tự nhiên của Trái Đất.
D. Các khái niệm về mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên.

Câu 12: Vĩ tuyến gốc là vĩ tuyến

- A. 0° . B. $23^{\circ}27'$. C. $66^{\circ}33'$. D. 90° .

Câu 13: Đường kinh tuyến gốc 0° đi qua đài thiên văn Grin-uyt thuộc quốc gia nào sau đây?

- A. Anh. B. Pháp. C. Đức. D. Liên Bang Nga.

Câu 14: Đâu **không** phải là một phép chiếu bản đồ cơ bản trong địa lí

- A. Phép chiếu hình trụ. B. Phép chiếu hình nón.
C. Phép chiếu hình thang. D. Phép chiếu phương vị.

Câu 15: Theo quy ước đầu phía dưới của kinh tuyến gốc chỉ hướng nào sau đây?

- A. Tây. B. Đông. C. Bắc. D. Nam.

Câu 16: Bản đồ có tỉ lệ 1: 5.000.000, cho biết 4 cm trên bản đồ ứng với:

- A. 150 km trên thực địa. B. 200 km trên thực địa.
C. 250 km trên thực địa. D. 300 km trên thực địa.

Câu 17: Kí hiệu đường thể hiện

- A. cảng biển. B. ranh giới. C. ngọn núi. D. sân bay.

Câu 18: Có những loại lược đồ trí nhớ cơ bản nào?

- A. Đường đi và khu vực. B. Không gian và thời gian.
C. Khu vực và quốc gia. D. Thời gian và đường đi.

Câu 19: Trái Đất có dạng hình

- A. cầu. B. tròn. C. bầu dục. D. vuông.

Câu 20: So với mặt phẳng quỹ đạo, trục Trái Đất nghiêng một góc

- A. $56^{\circ}27'$. B. $66^{\circ}33'$. C. $23^{\circ}27'$. D. $32^{\circ}27'$.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai (2 điểm)

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau:

“Canh Tuất, Thuận Thiên năm thứ 1 (1010)... Mùa thu, tháng 7, vua dời kinh đô từ thành Hoa Lư sang kinh đô lớn là Đại La của Kinh phủ. Thuyền tam đỗ ở dưới thành, có rồng vàng hiện ra ở thuyền ngự, vì thế đổi gọi là thành Thăng Long”.

(Đại Việt sử kí toàn thư - Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê)

- a. Vua dời đô từ thành Hoa Lư ra thành Đại La vào năm Canh Tuất (1010).
b. Sự kiện dời đô từ Hoa Lư sang Đại La cách năm hiện tại là 1013 năm.
c. Việc dời đô từ Hoa Lư sang Đại La diễn vào mùa xuân, tháng 7 năm 1010.
d. Việc dời đô thể hiện quyết định tầm nhìn sáng suốt của vua Lý Công Uẩn, tạo đà cho sự phát

triển của đất nước.

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau:

Lược đồ trí nhớ trước hết là cảm nhận của cá nhân về không gian xung quanh một nơi nào đấy – mà người đó đã trải nghiệm. Lược đồ trí nhớ tồn tại trong trí não con người, nhờ thế mà người ta có thể định hướng trong không gian, tìm đường, đi được đến nơi mình muốn đến và trở lại nơi mình muốn trở về mà không cần có bản đồ trong tay hay bất cứ công cụ hỗ trợ nào.

(Lịch sử & Địa lí 6, bộ Cánh diều, NXB Đại học Sư Phạm, tr. 113)

- a. Lược đồ trí nhớ là nhận thức của cá nhân về không gian đã trải nghiệm.
- b. Nhờ lược đồ trí nhớ, con người tự định hướng, tìm đường và di chuyển trong địa điểm quen thuộc một cách độc lập.
- c. Lược đồ trí nhớ được in hoặc lưu trữ trên các thiết bị điện tử.
- d. Lược đồ trí nhớ hình thành đầy đủ và chính xác đối với những không gian mà cá nhân chưa từng trải nghiệm thực tế.

Phần III. Tự luận (3 điểm)

Câu 1: Xã hội nguyên thủy đã trải qua những giai đoạn phát triển nào? Em hãy trình bày đời sống vật chất và đời sống tinh thần của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam?(1,5 điểm)

Câu 2: So sánh điểm giống nhau và khác nhau giữa quả Địa cầu và bản đồ?(1,5 điểm)